BẢO HIỂM VIETINBANK

Số: 2271../QĐ-VBI6

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 18 tháng 12 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

V/v Ban hành quy tắc bảo hiểm Hỏa hoạn và các rủi ro đặc biệt (phần Thiệt hại vật chất)

TỔNG GIÁM ĐỐC
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM
NGÂN HÀNG TMCP CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM

Căn cứ Luật kinh doanh bảo hiểm số 24/2000/QH10 ngày 09/12/2000;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm số 61/2010/QH12 ngày 24/11/2010;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty CP Bảo hiểm Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam, được ban hành theo Quyết định số 02/QĐ-HĐQT ngày 28/11/2017 của Hội đồng quản trị Tổng Công ty CP Bảo hiểm Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam;

Theo đề nghị của Phó Giám đốc Ban phụ trách Quản lý nghiệp vụ Tổng công ty CP Bảo hiểm Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Ban hành kèm theo Quyết định này **"Quy tắc bảo hiểm Hỏa hoạn và các rủi ro đặc biệt (phần Thiệt hại vật chất)".**

Điều 2: "Quy tắc bảo hiểm Hỏa hoạn và các rủi ro đặc biệt (phần Thiệt hại vật chất)" ban hành kèm theo quyết định này thay thế cho **"Quy tắc bảo hiểm Hỏa hoạn và rủi ro đặc biệt (phần Thiệt hại vật chất)"** ban hành kèm theo Quyết định số 699/QĐ-VBI6 ngày 20 tháng 8 năm 2014

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2018.

Điều 4: Ban điều hành, Giám đốc Công ty thành viên, Giám đốc Ban Trụ sở chính Tổng công ty CP Bảo hiểm Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam, các đơn vị và cá nhân liên quan có trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- VP, Lưu Ban QLNV.

TỔNG GIÁM ĐỐC

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM NGÂN HÀNG TMCP CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM

Lê Tuấn Dũng

QUY TẮC
BẢO HIỂM HỎA HOẠN VÀ CÁC RỦI RO ĐẶC BIỆT
(PHẦN THIỆT HẠI VẬT CHẤT)

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2271....QĐ-VBI6 ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam)

Người được bảo hiểm cần phải đọc kỹ Hợp đồng bảo hiểm và lưu ý các điều kiện điều khoản của Hợp đồng.

Căn cứ vào những quy định, điều kiện và loại trừ bao gồm hoặc được bổ sung vào Quy tắc bảo hiểm hay được thể hiện một cách nào khác và được coi như là điều kiện tiên quyết để Người được bảo hiểm có quyền đòi bồi thường theo Quy tắc bảo hiểm này, **Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam** (sau đây gọi tắt là VBI) đồng ý rằng sau khi Người được bảo hiểm đã đóng khoản phí bảo hiểm được quy định trong Giấy chứng nhận bảo hiểm, bất kỳ tài sản được bảo hiểm nào do Người được bảo hiểm sử dụng, hoặc bất kỳ nào bộ phận tài sản đó tại địa điểm được bảo hiểm bị tổn thất, phá hủy hay thiệt hại do bất kỳ Rủi ro nào được quy định cụ thể trong Hợp đồng/Giấy chứng nhận bảo hiểm vào bất kỳ thời điểm nào trong thời hạn bảo hiểm có hiệu lực hoặc bất kỳ thời gian nào tiếp theo mà Người được bảo hiểm đã nộp phí theo yêu cầu của VBI cho việc tái tục hợp đồng bảo hiểm, thì VBI sẽ bồi thường cho Người được bảo hiểm trị giá của tài sản ngay tại thời điểm xảy ra tổn thất vật chất hay tài sản bị phá hủy hay giá trị của phần tổn thất vật chất đó hoặc VBI cũng có thể chọn cách thay thế hay phục hồi toàn bộ hay một phần tài sản bị THIỆT HẠI đó.

VỚI ĐIỀU KIỆN LÀ

trách nhiệm của VBI, trong mọi trường hợp sẽ không vượt quá:

a) tổng Số tiền bảo hiểm hoặc số tiền bảo hiểm cụ thể của mỗi hạng mục tài sản tại thời điểm xảy ra tổn thất hoặc thiệt hại,

b) số tiền bảo hiểm còn lại sau khi đã bồi thường cho bất kỳ tổn thất nào xảy ra trong cùng thời hạn bảo hiểm trừ khi VBI đã đồng ý khôi phục lại số tiền bảo hiểm đã được bồi thường đó.

I. ĐỊNH NGHĨA

Từ **"THIỆT HẠI"** được viết hoa có nghĩa là tổn thất, phá huỷ hay thiệt hại đối với tài sản được bảo hiểm tại địa điểm được bảo hiểm.

II. CÁC RỦI RO

A. HOẢ HOẠN (do nổ hay bất kỳ nguyên nhân nào khác) nhưng loại trừ

a) động đất, núi lửa phun trào hay các biến động thiên nhiên khác,

b) THIỆT HẠI do:

i) tài sản tự lên men, toả nhiệt hoặc tự bốc cháy hoặc

ii) tài sản chịu tác động của bất kỳ quá trình nào có liên quan đến việc sử dụng nhiệt,

c) bất kỳ THIỆT HẠI gây ra bởi hay thông qua hay do hậu quả của việc đốt rừng, bụi, cây, đồng cỏ, hoang mạc hay rừng nhiệt đới hoặc đốt cháy với mục đích làm sạch đất dù là ngẫu nhiên hay không.

SÉT

Chỉ bồi thường cho những THIỆT HẠI đối với tài sản được bảo hiểm gây ra bởi sét đánh trực tiếp.

NỔ

a) nồi hơi,

hay

b) khí đốt,

được sử dụng với mục đích sinh hoạt nhưng loại trừ THIỆT HẠI gây ra bởi động đất, núi lửa phun hay các biến động khác của thiên nhiên.

NHỮNG RỦI RO SAU ĐÂY CHỈ ĐƯỢC BẢO HIỂM KHI NÊU RÕ TRONG HỢP ĐỒNG/GIẤY CHỨNG NHẬN BẢO HIỂM

B. NỔ

nhưng loại trừ THIỆT HẠI:

a) của nồi hơi, bình đun nước bằng hơi tiết kiệm, các loại bình chứa khác, máy móc, các thiết bị sử dụng áp suất hay THIỆT HẠI đối với các chất chứa bên trong và các thiết bị đi kèm khi bị nổ,

b) gây ra bởi, thông qua hay do hậu quả, trực tiếp hay gián tiếp của các hành động khủng bố của một người hay một nhóm người nhân danh hay có liên quan tới bất kỳ tổ chức nào.

Trong phạm vi loại trừ này, "khủng bố " được hiểu là hành động sử dụng vũ lực cho các mục đích chính trị kể cả việc sử dụng bạo lực nhằm mục đích gây hoang mang sợ hãi cho một bộ phận quần chúng hay toàn bộ cộng đồng xã hội.

C. MÁY BAY và các phương tiện hàng không khác hoặc các thiết bị trên phương tiện đó rơi trúng.

D. GÂY RỐI, ĐÌNH CÔNG, BẾ XƯỞNG: THIỆT HẠI gây ra trực tiếp bởi:

a) hành vi của bất kỳ người nào tham gia cùng với những người khác nhằm làm rối loạn trật tự xã hội (dù có liên quan đến đình công, bế xưởng hay không),

b) hành động của bất kỳ chính quyền hợp pháp nào trong việc trấn áp hay nỗ lực trấn áp bất kỳ hành động gây rối nào hay hạn chế tối đa những hậu quả của những hành động gây rối đó,

c) hành động cố ý của bất kỳ người bãi công hay công nhân bị bế xưởng nào nhằm ủng hộ bãi công hay chống việc bế xưởng,

d) hành động của bất kỳ chính quyền hợp pháp nào nhằm ngăn cản hay nỗ lực ngăn cản những hành động như vậy hay hạn chế hậu quả do những hành động đó gây ra.

Loại trừ:

1. THIỆT HẠI gây ra bởi hay do hậu quả trực tiếp hay gián tiếp của:

   a) các hành động khủng bố của một người hay một nhóm người nhân danh hay có liên quan đến bất kỳ một tổ chức nào,

      Trong phạm vi điều khoản này, "khủng bố" được hiểu là việc sử dụng vũ lực cho cho các mục đích chính trị kể cả việc sử dụng bạo lực nhằm mục đích gây hoang mang sợ hãi cho một bộ phận quần chúng hay cộng đồng xã hội.

   b) cuộc bạo loạn của quần chúng có quy mô hay có thể phát triển thành một cuộc nổi dậy của quần chúng,

   c) hành động ác ý của bất kỳ cá nhân nào (dù hành động này có diễn ra trong lúc trật tự công cộng bị xáo trộn hay không) nhưng không phải là những hành động cố ý của những người tham gia bãi công, biểu tình hay công nhân bế xưởng nhằm mục đích ủng hộ bãi công hay chống lại việc bế xưởng,

   d) các hành động tẩy xoá, làm mất mát, bóp méo hoặc sửa đổi làm sai lệch một cách có ác ý các thông tin trên hệ thống máy tính hay các chương trình lưu trữ dữ liệu, phần mềm.

2. a) mất thu nhập, tổn thất do chậm trễ, do mất thị trường hoặc tổn thất hoặc thiệt hại hậu quả hoặc gián tiếp khác dưới bất kỳ hình thức hoặc mô tả nào;

   b) THIỆT HẠI do việc ngừng toàn bộ hoặc một phần việc hoặc do chậm trễ hoặc gián đoạn bất kỳ công đoạn thuộc quy trình hoặc hoạt động nào;

   c) THIỆT HẠI gây ra do Người được bảo hiểm bị tước quyền sở hữu tạm thời hay vĩnh viễn do bị sung công, trưng dụng hoặc tịch thu tài sản theo lệnh của bất kỳ nhà chức trách có thẩm quyền nào,

   d) THIỆT HẠI do bị tước quyền sở hữu vĩnh viễn hay tạm thời trên bất kỳ tòa nhà nào do việc chiếm hữu bất hợp pháp bởi bất cứ người nào.

   Với điều kiện là VBI không được miễn trách nhiệm theo các khoản 2(c) hay 2(d) nêu trên đối với những thiệt hại vật chất của tài sản được bảo hiểm trước khi có sự tước quyền sở hữu hay xảy ra trong khi bị tước quyền sở hữu tạm thời.

E. THIỆT HẠI DO HÀNH ĐỘNG ÁC Ý: THIỆT HẠI trực tiếp của tài sản được bảo hiểm gây ra bởi những hành động ác ý của bất kỳ người nào (cho dù những hành động này gây ra trong khi có rối loạn trật tự công cộng hay không) nhưng không phải là THIỆT HẠI do trộm cắp hay hành động nỗ lực trộm cắp gây ra.

Rủi ro này chỉ được bảo hiểm khi Hợp đồng bảo hiểm có bảo hiểm cho Rủi ro D và các loại trừ cho rủi ro này được áp dụng, trừ điểm 1(c).

F. ĐỘNG ĐẤT HAY NÚI LỬA PHUN, bao gồm cả ngập lụt và tràn nước biển do hậu quả của động đất hay núi lửa phun.

G. GIÔNG VÀ BÃO

Loại trừ THIỆT HẠI:

(i) gây ra bởi :

a) nước tràn ra khỏi các nguồn nước của bất kỳ nguồn nước tự nhiên hay nhân tạo nào, các hồ chứa nước, kênh hoặc đập hay bất kỳ các thiết bị hay ống dẫn nước,

b) lụt từ biển

do bão hoặc bất kỳ nguyên nhân nào khác.

(ii) gây ra do đóng băng, lún hay sụt lở đất,

(iii) của mái hiên, rèm che, biển quảng cáo hay các trang thiết bị gá lắp hoặc cố định ngoài trời, cổng và tường rào, hàng rào và các tài sản di động khác để ngoài trời,

(iv) của các công trình đang xây dựng, cải tạo, sửa chữa, trừ khi tất cả các cửa ra vào, cửa sổ, hay tất cả các ô mở khác đã được hoàn thành và bảo vệ chống lại giông bão,

(v) do nước hay mưa ngoại trừ nước hay mưa tràn vào nhà qua các lỗ hổng của cấu trúc được tạo ra do tác động trực tiếp của giông hoặc bão.

H. GIÔNG, BÃO, NGẬP LỤT.

Loại trừ THIỆT HẠI:

1) gây ra bởi đóng băng, lún, sụt lở đất,

2) của mái hiên, rèm che, biển quảng cáo hay các trang thiết bị gá lắp hoặc cố định ngoài trời, cổng và tường rào, hàng rào và các tài sản di động khác để ngoài trời,

3) của các công trình đang xây dựng, cải tạo, sửa chữa trừ khi tất cả các cửa ra vào, cửa sổ, hay tất cả các ô mở khác đã được hoàn thành và bảo vệ chống giông hoặc bão,

4) do mưa ngoại trừ mưa tràn vào nhà qua các lỗ hổng của cấu trúc được tạo ra do tác động trực tiếp của giông, bão,

5) do nước tràn từ bất kỳ thiết bị chứa nước hoặc đường ống dẫn nước.

I. TRÀN NƯỚC TỪ CÁC BỂ VÀ THIẾT BỊ CHỨA NƯỚC HAY ĐƯỜNG ỐNG DẪN NƯỚC

Loại trừ THIỆT HẠI:

1) do rò rỉ hay thoát nước từ hệ thống chữa cháy tự động ,

2) của ngôi nhà bỏ trống hay không được sử dụng.

J. ĐÂM VA DO XE CƠ GIỚI HAY SÚC VẬT

VBI không chịu trách nhiệm đối THIỆT HẠI gây ra bởi bất kỳ xe cơ giới hoặc súc vật thuộc sở hữu hoặc dưới sự kiểm soát của Người được bảo hiểm hoặc của Người thuê nhà hoặc của người làm công của họ.

III. NHỮNG ĐIỂM LOẠI TRỪ ÁP DỤNG CHUNG CHO TẤT CẢ CÁC RỦI RO

Quy tắc bảo hiểm này không bảo hiểm cho:

1. THIỆT HẠI:

a) gây ra bởi:

(i) nổi loạn, bạo động dân sự, bãi công hoặc bế xưởng trừ khi Rủi ro D được nêu trong Hợp đồng/Giấy chứng nhận bảo hiểm nhưng chỉ với phạm vi bảo hiểm đã quy định của Rủi ro D,

(ii) chiến tranh, xâm lược, hành động thù địch của nước ngoài hoặc hành động tương tự chiến tranh, (dù có tuyên chiến hay không), nội chiến,

(iii) nổi loạn, khởi nghĩa quân sự hoặc quần chúng, cách mạng, binh biến, bạo động, đảo chính, lực lượng quân sự tiếm quyền, thiết quân luật hay tình trạng kiểm soát hay bất kỳ các biến cố hoặc nguyên nhân dẫn đến việc tuyên bố hay duy trì tình trạng thiết quân luật hay giới nghiêm.

b) của bất kỳ tài sản nào hay bất cứ một tổn thất hay chi phí nào bắt nguồn từ hoặc phát sinh từ hay những tổn thất có tính chất hậu quả dù trực tiếp hoặc gián tiếp gây ra bởi hoặc do ảnh hưởng một phần của hay do phát sinh từ:

(i) bất kỳ loại nguyên liệu vũ khí hạt nhân nào,

(ii) phóng xạ ion hoá hay nhiễm phóng xạ từ nhiên liệu hạt nhân hoặc từ bất kỳ chất thải hạt nhân nào do đốt cháy nhiên liệu hạt nhân. Riêng đối với điểm loại trừ này từ "đốt cháy" sẽ bao gồm cả bất cứ quá trình tự phân huỷ nào của phản ứng phân hạch hạt nhân.

c) của bất kỳ máy móc, thiết bị điện hay bất kỳ bộ phận của thiết bị điện nào có nguyên nhân bắt nguồn hay gây ra bởi chạy quá tải, quá áp lực, chập điện, tự đốt nóng, hồ quang hoặc rò ri điện do bất cứ nguyên nhân nào (kể cả sét).

Quy định rằng loại trừ này chỉ áp dụng đối với chính các máy móc, thiết bị hay bất kỳ phần nào của thiết bị điện chịu tác động trực tiếp của hiện tượng nêu trên, và không áp dụng cho các máy móc, thiết bị khác bị phá huỷ hoặc thiệt hại do cháy phát sinh từ chính máy móc, thiết bị hay bộ phận bị ảnh hưởng trực tiếp đó.

(d) gây ra do ô nhiễm hay nhiễm bẩn nhưng không loại trừ (trừ khi được nêu là loại trừ) những THIỆT HẠI của tài sản được bảo hiểm gây ra bởi:

(i) ô nhiễm hay nhiễm bẩn từ chính các rủi ro được bảo hiểm

(ii) bất kỳ rủi ro được bảo hiểm nào phát sinh từ ô nhiễm hay nhiễm bẩn.

2. a) hàng hóa uỷ thác hay ký gửi, vàng bạc và đá quý, tiền (tiền giấy hay tiền kim loại), séc, chứng khoán, giấy ký nợ, tem, tài liệu, sổ sách kinh doanh, hệ thống dữ liệu máy tính, vật mẫu, khuôn vẽ, bản thiết kế, chất nổ, trừ khi đã được nêu rõ là được bảo hiểm trong Hợp đồng bảo hiểm này.

b) THIỆT HẠI đối với tài sản mà tại thời điểm xảy ra THIỆT HẠI tài sản đó đã được bảo hiểm hay đáng ra phải được bảo hiểm bởi bất kỳ Hợp đồng bảo hiểm hàng hải nào hoặc nếu như chưa có Hợp đồng bảo hiểm này thì THIỆT HẠI đó lẽ ra đã được bảo hiểm bởi một hoặc những Hợp đồng bảo hiểm hàng hải đó, ngoại trừ phần THIỆT HẠI vượt quá trách nhiệm có thể được bồi thường theo một hay những Hợp đồng bảo hiểm hàng hải nếu Hợp đồng bảo hiểm này chưa có hiệu lực;

3. THIỆT HẠI hay tổn thất có tính hậu quả dưới bất kỳ hình thức hoặc mô tả nào ngoại trừ tổn thất mất tiền thuê nhà nếu tiền thuê nhà được bảo hiểm theo Hợp đồng bảo hiểm này.

IV. QUY ĐỊNH CHUNG

1. Thay đổi quyền lợi bảo hiểm

Nếu tại thời điểm xảy ra THIỆT HẠI, Người được bảo hiểm đã ký hợp đồng bán tài sản được bảo hiểm của mình đối với bất kỳ tòa nhà, tài sản được bảo hiểm nào theo Hợp đồng bảo hiểm này nhưng thủ tục mua bán chưa hoàn tất thì sau khi hoàn tất thủ tục mua bán, người mua sẽ được thụ hưởng quyền lợi bảo hiểm nếu điều đó không làm phương hại tới nghĩa vụ và quyền lợi của Người được bảo hiểm cũng như VBI (Với điều kiện người mua hay đại diện người mua chưa mua bảo hiểm cho các tài sản này).

2. Mức khấu trừ

Hợp đồng bảo hiểm này không bồi thường các khoản tiền Mức khấu trừ được nêu trong Hợp đồng/Giấy chứng nhận bảo hiểm đối với mỗi tổn thất sau khi đã áp dụng tất cả các điều kiện, điều khoản của Hợp đồng bảo hiểm này.

Người được bảo hiểm cam kết rằng, trong thời hạn có hiệu lực của Hợp đồng bảo hiểm, sẽ không mua bảo hiểm cho số tiền mức khấu trừ được kê khai trong Hợp đồng/Giấy chứng nhận bảo hiểm.

V. CÁC ĐIỀU KIỆN CHUNG

1. Tính đồng nhất.

Quy tắc bảo hiểm, Hợp đồng bảo hiểm, Giấy yêu cầu bảo hiểm, Giấy chứng nhận bảo hiểm, Danh mục tài sản được bảo hiểm và các điều khoản Sửa đổi bổ sung (nếu có) là những bộ phận hợp thành không thể tách rời của hợp đồng bảo hiểm và tại bất kỳ vị trí nào trong các văn bản này, các từ và cụm từ được gán cho một ý nghĩa đặc biệt nào đó thì ý nghĩa đặc biệt đó được duy trì cho dù chúng xuất hiện ở bất kỳ đâu trong Quy tắc bảo hiểm, Hợp đồng bảo hiểm, Giấy yêu cầu bảo hiểm, Giấy chứng nhận bảo hiểm, Danh mục tài sản được bảo hiểm và các điều khoản Sửa đổi bổ sung (nếu có).

2. Hợp đồng bảo hiểm vô hiệu.

Hợp đồng bảo hiểm sẽ bị ~~huỷ bỏ~~ vô hiệu trong trường hợp Người được bảo hiểm khai báo hoặc mô tả sai lệch, cung cấp những thông tin không đúng hoặc không khai báo các thông tin quan trọng có liên quan đến rủi ro được bảo hiểm.

3. Thay đổi và di chuyển.

Trong bất kỳ trường hợp nào dưới đây, Hợp đồng bảo hiểm sẽ chấm dứt hiệu lực đối với những tài sản bị tổn thất trừ khi Người được bảo hiểm, trước khi THIỆT HẠI xảy ra, đã được sự chấp thuận của VBI bằng một điều khoản sửa đổi bổ sung do VBI hay người đại diện của VBI cấp:

a) hoạt động sản xuất kinh doanh hoặc tính chất ngành nghề thay đổi hay các tình trạng khác bị thay đổi tác động đến tòa nhà được bảo hiểm hoặc chứa tài sản được bảo hiểm làm tăng khả năng xảy ra THIỆT HẠI cho tài sản được bảo hiểm bởi các rủi ro được bảo hiểm,

b) tòa nhà được bảo hiểm hoặc chứa tài sản được bảo hiểm không có người trông coi và ở trong tình trạng không có người trông coi như vậy trong thời hạn từ ba mươi (30) ngày trở lên,

c) tài sản được bảo hiểm bị di chuyển tới một tòa nhà hay địa điểm nào khác với tòa nhà hay địa điểm được bảo hiểm nêu trong Hợp đồng bảo hiểm,

d) quyền lợi đối với tài sản được bảo hiểm chuyển từ Người được bảo hiểm sang người khác trừ khi theo di chúc hay do quy định của luật pháp.

4. Chấm dứt hợp đồng bảo hiểm.

Hợp đồng bảo hiểm này có thể được chấm dứt bất cứ lúc nào theo yêu cầu của Người được bảo hiểm, trong trường hợp này VBI sẽ giữ lại phần phí bảo hiểm áp dụng biểu phí ngắn hạn cho thời gian Hợp đồng bảo hiểm đã có hiệu lực.

Hợp đồng bảo hiểm cũng có thể chấm dứt vào bất cứ thời điểm nào do quyết định của VBI với điều kiện VBI phải thông báo trước cho Người được bảo hiểm. Trong trường hợp này VBI sẽ có trách nhiệm hoàn trả một phần phí bảo hiểm theo tỷ lệ tương ứng với thời gian còn lại kể từ ngày thông báo chấm dứt cho đến hết ngày kết thúc hiệu lực của hợp đồng.

Tỷ lệ phí ngắn hạn được tính như sau

Thời gian	*Tỷ lệ phí*
Dưới 3 tháng	30% phí năm
Từ 3 đến 6 tháng	60% phí năm
Từ 6 đến 9 tháng	90% phí năm
Trên 9 tháng	100% phí năm

Hoặc theo thỏa thuận khác được quy định trong hợp đồng

5. Cam kết.

Bất kỳ cam kết nào với tài sản được bảo hiểm hay bộ phận nào của tài sản được bảo hiểm sẽ có hiệu lực và sẽ tiếp tục có hiệu lực kể từ khi cam kết được đưa ra cho đến hết thời hạn có hiệu lực của Hợp đồng bảo hiểm. Việc không thực hiện bất cứ cam kết nào sẽ làm mất quyền khiếu nại yêu cầu bồi thường đối với tài sản được bảo hiểm hay bộ phận của tài sản được bảo hiểm. Nhưng các khiếu nại về THIỆT HẠI xảy ra trong thời

gian tái tục Hợp đồng bảo hiểm sẽ không bị tác động bởi lý do không thực hiện cam kết trong thời gian trước khi tái tục Hợp đồng.

6. Đề phòng tổn thất.

Người được bảo hiểm phải luôn duy trì tài sản được bảo hiểm trong trạng thái được bảo dưỡng tốt và phải thực hiện mọi biện pháp thích hợp để ngăn ngừa và đề phòng THIỆT HẠI xảy ra đối với tài sản được bảo hiểm.

VI. ĐIỀU KIỆN KHIẾU NẠI YÊU CẦU BỒI THƯỜNG BẢO HIỂM

1. Trách nhiệm của Người được bảo hiểm.

Nếu bất cứ sự cố nào dẫn đến hoặc có thể dẫn đến việc khiếu nại yêu cầu bồi thường theo Hợp đồng bảo hiểm này Người được bảo hiểm phải:

a) ngay lập tức:

(i) thực hiện các bước nhằm giảm thiểu tổn thất hay thiệt hại và thu hồi các tài sản bị mất mát,

(ii) thông báo bằng văn bản ngay cho VBI,và

(iii) thông báo cơ quan công an trong trường hợp thiệt hại do hành động cố ý phá hoại hoặc ác ý.

b) trong vòng ba mươi (30) ngày hay lâu hơn nếu VBI đồng ý bằng văn bản, Người được bảo hiểm phải cung cấp cho VBI:

- yêu cầu bồi thường bằng văn bản đòi bồi thường tài sản bị tổn thất hay thiệt hại càng chi tiết càng tốt tất cả các hạng mục tài sản bị tổn thất hay thiệt hại và tổng số tiền tổn thất căn cứ vào giá trị của tài sản tại thời điểm xảy ra tổn thất hay thiệt hại đó,
- chi tiết về các hợp đồng bảo hiểm khác nếu có.

Vào mọi thời điểm, Người được bảo hiểm bằng chi phí của mình phải có trách nhiệm thu thập và cung cấp cho VBI tất cả các thông tin chi tiết liên quan, các sổ sách kinh doanh, kế hoạch kinh doanh, các hoá đơn, biên lai, tài liệu, bằng chứng và thông tin có liên quan đến tổn thất như nguyên nhân gây ra tổn thất, hoàn cảnh cụ thể của tổn thất dưới hình thức bản chính hoặc bản sao, hay bất cứ một vấn đề có liên quan đến trách nhiệm của VBI mà VBI hay người đại diện của VBI có thể yêu cầu một cách hợp lý cùng với lời khai có cam kết hay dưới hình thức pháp lý nào khác xác nhận trung thực của khiếu nại yêu cầu bồi thường và của bất kỳ vấn đề nào có liên quan đến khiếu nại yêu cầu bồi thường.

2. Mất quyền lợi.

(a) Tất cả các quyền lợi theo Hợp đồng bảo hiểm này sẽ bị bãi bỏ nếu khiếu nại yêu cầu bồi thường đưa ra là gian lận hoặc Người được bảo hiểm sử dụng các phương tiện và chi tiết gian lận hoặc bất cứ một người nào hành động nhân danh Người được bảo hiểm

nhằm trục lợi từ Hợp đồng bảo hiểm hay THIỆT HẠI gây ra do hành động cố ý hoặc có sự đồng loã của Người được bảo hiểm.

(b) Quyền lợi theo Hợp đồng Bảo hiểm này cũng sẽ bị bãi bỏ đối với các khiếu nại yêu cầu bồi thường sau:

(i) được đưa ra và bị từ chối nếu các thủ tục pháp lý hay kiện tụng không được tiến hành trong vòng mười hai (12) tháng kể từ ngày bị từ chối, hoặc

hoặc

(ii) đã được phân xử bởi Trọng tài theo Điều kiện số 8 sau đây của Quy tắc bảo hiểm này và các thủ tục pháp lý hay kiện tụng không được tiến hành trong vòng mười hai (12) tháng kể từ ngày Trọng tài đưa ra phán quyết.

3. Khôi phục tài sản.

VBI tuỳ theo sự lựa chọn của mình, có thể sửa chữa hay thay thế toàn bộ hay một phần tài sản bị thiệt hại hay phá huỷ thay vì trả tiền bồi thường tổn thất hay thiệt hại hoặc có thể cộng tác với các doanh nghiệp bảo hiểm khác để thực hiện những việc đó. VBI không có trách nhiệm buộc phải sửa chữa tài sản một cách hoàn toàn chính xác như cũ mà chỉ khôi phục với mức độ hợp lý mà hoàn cảnh thực tế cho phép, trong bất kỳ trường hợp nào VBI sẽ không chi cho việc khôi phục một số tiền lớn hơn số chi phí cần thiết để khôi phục tài sản trở lại tình trạng như trước lúc xảy ra tổn thất hoặc lớn hơn số tiền bảo hiểm của tài sản đó.

Nếu VBI lựa chọn phương án sửa chữa hay thay thế đối với tài sản bị thiệt hại thì Người được bảo hiểm, bằng chi phí của mình phải cung cấp cho VBI các bản vẽ, các tài liệu, phương án kỹ thuật, số lượng máy móc và tất cả các thông tin cần thiết khác có liên quan nếu VBI yêu cầu. Không một hành vi nào VBI thực hiện hay yêu cầu thực hiện nhằm sửa chữa hay thay thế tài sản được coi là VBI đã lựa chọn phương án sửa chữa hay thay thế.

Nếu trong mọi trường hợp VBI không thể thực hiện được việc thay thế hay sửa chữa tài sản được bảo hiểm do có các quy định của chính quyền địa phương về việc bảo vệ cảnh quan đường phố hay kiến trúc các toà nhà hay các quy hoạch xây dựng khác thì VBI sẽ chỉ có trách nhiệm chi trả một khoản tiền tương ứng với chi phí cần thiết phải bỏ ra để thay thế hay sửa chữa tài sản đó tựa như nó được sửa chữa một cách hợp pháp theo tình trạng trước đây.

4. Quyền của VBI khi tổn thất xảy ra.

Trong trường hợp THIỆT HẠI xảy ra và có khiếu nại yêu cầu bồi thường, VBI hay bất kỳ ai đại diện cho VBI có quyền thực hiện những việc sau đây mà không bị quy trách nhiệm cũng như ảnh hưởng quyền hạn của VBI theo Hợp đồng bảo hiểm này:

a) đến hiện trường tiếp quản ngôi nhà nơi xảy ra THIỆT HẠI,

b) tiếp quản hoặc yêu cầu Người được bảo hiểm bàn giao các tài sản được bảo hiểm cho VBI xử lý theo cách thức và mục đích phù hợp,

Người được bảo hiểm không có quyền từ bỏ tài sản của mình cho VBI cho dù tài sản đó được VBI giữ hay không.

5. Nguyên tắc tỷ lệ (bảo hiểm dưới giá trị).

Tại thời điểm xảy ra THIỆT HẠI, nếu tài sản được bảo hiểm có giá trị thực tế lớn hơn số tiền bảo hiểm của tài sản đó thì Người được bảo hiểm phải tự chịu một phần tổn thất tương ứng với tỷ lệ bảo hiểm dưới giá trị. Điều kiện này sẽ được áp dụng riêng rẽ đối với mỗi hạng mục tài sản được bảo hiểm.

6. Đóng góp bồi thường tổn thất

Nếu tại thời điểm xảy ra THIỆT HẠI mà tài sản được bảo hiểm bị tổn thất, thiệt hại hoặc bị phá huỷ đã được Người được bảo hiểm mua bảo hiểm theo Hợp đồng bảo hiểm khác nữa thì trách nhiệm của VBI theo Hợp đồng bảo hiểm này chỉ giới hạn ở phần tổn thất phân bổ theo tỷ lệ.

Nếu Hợp đồng bảo hiểm khác nêu trên có điều kiện quy định không bồi thường một phần hay toàn bộ hay đóng góp theo tỉ lệ đối với tổn thất cùng với Hợp đồng bảo hiểm này thì trách nhiệm của VBI đối với tổn thất hay THIỆT HẠI cũng sẽ chỉ giới hạn theo tỉ lệ giữa số tiền bảo hiểm trên giá trị thực tế của tài sản này.

7. Thế quyền bồi thường.

VBI bằng chi phí của mình có quyền yêu cầu Người được bảo hiểm thực hiện hoặc tham gia thực hiện hoặc cho phép VBI tiến hành những hành động cần thiết và hợp lý nhằm thi hành quyền đòi bồi thường các bên thứ ba theo quyền thế nhiệm sau khi VBI đã thanh toán bồi thường hay phục hồi tổn thất. Tuy nhiên, các hành động này có thể được tiến hành hay yêu cầu tiến hành trước hoặc sau khi VBI đã bồi thường cho Người được bảo hiểm.

8. Trọng tài.

Trừ trường hợp có quy định khác trong hợp đồng bảo hiểm, nếu phát sinh bất kỳ tranh chấp nào có liên quan đến số tiền chi trả bồi thường theo hợp đồng bảo hiểm này thì tranh chấp sẽ được quyết định bởi một trọng tài do hai bên chỉ định bằng văn bản, hoặc nếu hai bên không thỏa thuận được về một trọng tài thì sẽ được chuyển cho hai trọng tài, mỗi trọng tài sẽ do từng bên chỉ định bằng văn bản sau hai (02) tháng kể từ khi một bên nhận được văn bản của bên kia yêu cầu chọn trọng tài. Trong trường hợp một trong hai bên không chỉ định được trọng tài cho mình, thì bên kia có quyền chỉ định một trọng tài duy nhất. Nếu hai trọng tài nói trên vẫn không thương lượng được với nhau thì họ sẽ bằng văn bản chỉ ra một trọng tài chung để cùng ngồi và chủ toạ các cuộc thương lượng của họ. Phí tổn về trọng tài và số tiền bồi thường sẽ do các trọng tài quyết định.

Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM NGÂN HÀNG TMCP CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM

Lê Tuấn Dũng
TỔNG GIÁM ĐỐC

BẢO HIỂM VIETINBANK

Số: 1210../QĐ-VBI6

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 18 tháng 12 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

V/v Ban hành quy tắc bảo hiểm Hỏa hoạn và các rủi ro đặc biệt (phần Gián đoạn kinh doanh)

TỔNG GIÁM ĐỐC
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM
NGÂN HÀNG TMCP CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM

Căn cứ Luật kinh doanh bảo hiểm số 24/2000/QH10 ngày 09/12/2000;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm số 61/2010/QH12 ngày 24/11/2010;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty CP Bảo hiểm Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam, được ban hành theo Quyết định số 02/QĐ-HĐQT ngày 28/11/2017 của Hội đồng quản trị Tổng Công ty CP Bảo hiểm Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam;

Theo đề nghị của Phó Giám đốc Ban phụ trách Quản lý nghiệp vụ Tổng công ty CP Bảo hiểm Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Ban hành kèm theo Quyết định này **"Quy tắc bảo hiểm Hỏa hoạn và các rủi ro đặc biệt (phần Gián đoạn kinh doanh)".**

Điều 2: "Quy tắc bảo hiểm Hỏa hoạn và các rủi ro đặc biệt (phần Gián đoạn kinh doanh)" ban hành kèm theo quyết định này thay thế cho **"Quy tắc bảo hiểm Hỏa hoạn và rủi ro đặc biệt (phần Gián đoạn kinh doanh)"** ban hành kèm theo Quyết định số 706/QĐ-VBI6 ngày 20 tháng 8 năm 2014

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2018.

Điều 4: Ban điều hành, Giám đốc Công ty thành viên, Giám đốc Ban Trụ sở chính Tổng công ty CP Bảo hiểm Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam, các đơn vị và cá nhân liên quan có trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Lưu VP, Lưu Ban QLNV.

TỔNG GIÁM ĐỐC

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM NGÂN HÀNG TMCP CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM

Lê Tuấn Dũng

QUY TẮC
BẢO HIỂM HOẢ HOẠN VÀ CÁC RỦI RO ĐẶC BIỆT
(PHẦN GIÁN ĐOẠN KINH DOANH)

(Ban hành kèm theo Quyết định số ...2017/QĐ-VBI6 ngày 18 tháng 12 năm 2017 của Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam)

Người được bảo hiểm cần phải đọc kỹ Hợp đồng bảo hiểm và lưu ý các điều kiện điều khoản của Hợp đồng.

Căn cứ vào những quy định, điều kiện và loại trừ bao gồm hoặc được bổ sung vào Quy tắc bảo hiểm hay được thể hiện một cách nào khác và được coi như là điều kiện tiên quyết để Người được bảo hiểm có quyền đòi bồi thường theo Quy tắc bảo hiểm này, **Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam** (sau đây gọi tắt là VBI) đồng ý rằng sau khi Người được bảo hiểm đã đóng khoản phí bảo hiểm được quy định trong Hợp đồng/Giấy chứng nhận bảo hiểm, bất kỳ tài sản được bảo hiểm nào do Người được bảo hiểm sử dụng, hoặc bất kỳ nào bộ phận tài sản đó tại địa điểm được bảo hiểm bị tổn thất, phá hủy hay thiệt hại do bất kỳ Rủi ro nào được quy định cụ thể trong Hợp đồng/Giấy chứng nhận bảo hiểm vào bất kỳ thời điểm nào trong thời hạn bảo hiểm có hiệu lực hoặc bất kỳ thời gian nào tiếp theo mà Người được bảo hiểm đã nộp phí theo yêu cầu của VBI cho việc tái tục hợp đồng bảo hiểm và làm cho hoạt động kinh doanh tại địa điểm bảo hiểm của Người được bảo hiểm bị gián đoạn hoặc ngưng trệ, VBI sẽ trả cho Người được bảo hiểm những khoản mục liệt kê trong Hợp đồng/Giấy chứng nhận nhận bảo hiểm đối với số tiền tổn thất do sự gián đoạn hay ngừng trệ đó.

VỚI ĐIỀU KIỆN LÀ:

1. Tại thời điểm xảy ra tổn thất, phá huỷ hay THIỆT HẠI, hợp đồng bảo hiểm THIỆT HẠI vật chất cho quyền lợi của người được bảo hiểm đối với tài sản tại địa điểm được bảo hiểm về các tổn thất, phá huỷ hay THIỆT HẠI đó vẫn còn hiệu lực và:

   a) việc bồi thường đã được thanh toán hay trách nhiệm bồi thường đã được chấp nhận, hoặc

   b) số tiền bồi thường đúng ra đã phải được thanh toán hay trách nhiệm bồi thường đúng ra đã phải được chấp nhận nếu không có những loại trừ trách nhiệm đối với những tổn thất thấp hơn một số tiền nhất định theo quy định của điều khoản bảo hiểm.

2. Trách nhiệm của VBI theo Quy tắc bảo hiểm này sẽ không vượt quá:

   a) tổng số tiền bảo hiểm hoặc số tiền bảo hiểm cụ thể cho từng khoản mục tại thời điểm xảy ra tổn thất, phá huỷ hay tổn hại,

   b) số tiền bảo hiểm còn lại sau khi đã bồi thường cho mọi tổn thất do ngưng trệ hay gián đoạn kinh doanh là hậu quả của tổn thất, phá huỷ hay THIỆT HẠI xảy ra trong cùng thời hạn bảo hiểm, trừ khi VBI đã thoả thuận khôi phục số tiền bảo hiểm ban đầu.

I. ĐỊNH NGHĨA

Từ **"THIỆT HẠI"** được viết hoa có nghĩa là tổn thất, phá huỷ hay thiệt hại của tài sản được Người được bảo hiểm sử dụng tại địa điểm được bảo hiểm cho mục đích kinh doanh.

II. CÁC RỦI RO

A. HOẢ HOẠN (do nổ hay bất kỳ nguyên nhân nào khác) nhưng loại trừ

a) động đất, núi lửa phun trào hay các biến động thiên nhiên khác,

b) THIỆT HẠI do:

i) tài sản tự lên men, toả nhiệt hoặc tự bốc cháy hoặc

ii) tài sản chịu tác động của bất kỳ quá trình nào có liên quan đến việc sử dụng nhiệt,

c) bất kỳ THIỆT HẠI gây ra bởi hay thông qua hay do hậu quả của việc đốt rừng, bụi, cây, đồng cỏ, hoang mạc hay rừng nhiệt đới hoặc đốt cháy với mục đích làm sạch đất dù là ngẫu nhiên hay không.

SÉT

Chỉ bồi thường cho những THIỆT HẠI đối với tài sản được bảo hiểm gây ra bởi sét đánh trực tiếp.

NỔ

a) nồi hơi,

hay

b) khí đốt,

được sử dụng với mục đích sinh hoạt nhưng loại trừ THIỆT HẠI gây ra bởi động đất, núi lửa phun hay các biến động khác của thiên nhiên.

NHỮNG RỦI RO SAU ĐÂY CHỈ ĐƯỢC BẢO HIỂM KHI NÊU RÕ TRONG HỢP ĐỒNG/GIẤY CHỨNG NHẬN BẢO HIỂM

B. NỔ

nhưng loại trừ THIỆT HẠI:

1. của nồi hơi, bình đun nước bằng hơi tiết kiệm, các loại bình chứa khác, máy móc, các thiết bị sử dụng áp suất hay THIỆT HẠI đối với các chất chứa bên trong và các thiết bị đi kèm khi bị nổ,

2. gây ra bởi, thông qua hay do hậu quả, trực tiếp hay gián tiếp của các hành động khủng bố của một người hay một nhóm người nhân danh hay có liên quan tới bất kỳ tổ chức nào.

Trong phạm vi loại trừ này, "khủng bố " được hiểu là hành động sử dụng vũ lực cho các mục đích chính trị kể cả việc sử dụng bạo lực nhằm mục đích gây hoang mang sợ hãi cho một bộ phận quần chúng hay toàn bộ cộng đồng xã hội.

C. MÁY BAY và các phương tiện hàng không khác hoặc các thiết bị trên phương tiện đó rơi trúng.

D. GÂY RỐI, ĐÌNH CÔNG, BẾ XƯỞNG: THIỆT HẠI gây ra trực tiếp bởi:

a) hành vi của bất kỳ người nào tham gia cùng với những người khác nhằm làm rối loạn trật tự xã hội (dù có liên quan đến đình công, bế xưởng hay không),

b) hành động của bất kỳ chính quyền hợp pháp nào trong việc trấn áp hay nỗ lực trấn áp bất kỳ hành động gây rối nào hay hạn chế tối đa những hậu quả của những hành động gây rối đó,

c) hành động cố ý của bất kỳ người bãi công hay công nhân bị bế xưởng nào nhằm ủng hộ bãi công hay chống việc bế xưởng,

d) hành động của bất kỳ chính quyền hợp pháp nào nhằm ngăn cản hay nỗ lực ngăn cản những hành động như vậy hay hạn chế hậu quả do những hành động đó gây ra.

Loại trừ:

1. THIỆT HẠI gây ra bởi hay do hậu quả trực tiếp hay gián tiếp của:

a) các hành động khủng bố của một người hay một nhóm người nhân danh hay có liên quan đến bất kỳ một tổ chức nào,

Trong phạm vi điều khoản này, "khủng bố" được hiểu là việc sử dụng vũ lực cho cho các mục đích chính trị kể cả việc sử dụng bạo lực nhằm mục đích gây hoang mang sợ hãi cho một bộ phận quần chúng hay cộng đồng xã hội.

b) cuộc bạo loạn của quần chúng có quy mô hay có thể phát triển thành một cuộc nổi dậy của quần chúng,

c) hành động ác ý của bất kỳ cá nhân nào (dù hành động này có diễn ra trong lúc trật tự công cộng bị xáo trộn hay không) nhưng không phải là những hành động cố ý của những người tham gia bãi công, biểu tình hay công nhân bế xưởng nhằm mục đích ủng hộ bãi công hay chống lại việc bế xưởng,

d) các hành động tẩy xoá, làm mất mát, bóp méo hoặc sửa đổi làm sai lệch một cách có ác ý các thông tin trên hệ thống máy tính hay các chương trình lưu trữ dữ liệu, phần mềm.

2. a) mất thu nhập, tổn thất do chậm trễ, do mất thị trường hoặc tổn thất hoặc thiệt hại hậu quả hoặc gián tiếp khác dưới bất kỳ hình thức hoặc mô tả nào;

b) THIỆT HẠI do việc ngừng toàn bộ hoặc một phần việc hoặc do chậm trễ hoặc gián đoạn bất kỳ công đoạn thuộc quy trình hoặc hoạt động nào;

c) THIỆT HẠI gây ra do Người được bảo hiểm bị tước quyền sở hữu tạm thời hay vĩnh viễn do bị sung công, trưng dụng hoặc tịch thu tài sản theo lệnh của bất kỳ nhà chức trách có thẩm quyền nào,

d) THIỆT HẠI do bị tước quyền sở hữu vĩnh viễn hay tạm thời trên bất kỳ tòa nhà nào do việc chiếm hữu bất hợp pháp bởi bất cứ người nào.

Với điều kiện là VBI không được miễn trách nhiệm theo các khoản 2(c) hay 2(d) nêu trên đối với những thiệt hại vật chất của tài sản được bảo hiểm trước khi có sự tước quyền sở hữu hay xảy ra trong khi bị tước quyền sở hữu tạm thời.

E. THIỆT HẠI DO HÀNH ĐỘNG ÁC Ý: THIỆT HẠI trực tiếp của tài sản được bảo hiểm gây ra bởi những hành động ác ý của bất kỳ người nào (cho dù những hành động này gây ra trong khi có rối loạn trật tự công cộng hay không) nhưng không phải là THIỆT HẠI do trộm cắp hay hành động nỗ lực trộm cắp gây ra.

Rủi ro này chỉ được bảo hiểm khi Hợp đồng bảo hiểm có bảo hiểm cho Rủi ro D và các loại trừ cho rủi ro này được áp dụng, trừ điểm 1(c).

F. ĐỘNG ĐẤT HAY NÚI LỬA PHUN, bao gồm cả ngập lụt và tràn nước biển do hậu quả của động đất hay núi lửa phun.

G. GIÔNG VÀ BÃO

Loại trừ THIỆT HẠI:

(i) gây ra bởi :

a) nước tràn ra khỏi các nguồn nước của bất kỳ nguồn nước tự nhiên hay nhân tạo nào, các hồ chứa nước, kênh hoặc đập hay bất kỳ các thiết bị hay ống dẫn nước,

b) lụt từ biển

do bão hoặc bất kỳ nguyên nhân nào khác.

(ii) gây ra do đóng băng, lún hay sụt lở đất,

(iii) của mái hiên, rèm che, biển quảng cáo hay các trang thiết bị gá lắp hoặc cố định ngoài trời, cổng và tường rào, hàng rào và các tài sản di động khác để ngoài trời,

(iv) của các công trình đang xây dựng, cải tạo, sửa chữa, trừ khi tất cả các cửa ra vào, cửa sổ, hay tất cả các ô mở khác đã được hoàn thành và bảo vệ chống lại giông bão,

(v) do nước hay mưa ngoại trừ nước hay mưa tràn vào nhà qua các lỗ hổng của cấu trúc được tạo ra do tác động trực tiếp của giông hoặc bão.

H. GIÔNG, BÃO, NGẬP LỤT.

Loại trừ THIỆT HẠI:

1) gây ra bởi đóng băng, lún, sụt lở đất,

2) của mái hiên, rèm che, biển quảng cáo hay các trang thiết bị gá lắp hoặc cố định ngoài trời, cổng và tường rào, hàng rào và các tài sản di động khác để ngoài trời,

3) của các công trình đang xây dựng, cải tạo, sửa chữa trừ khi tất cả các cửa ra vào, cửa sổ, hay tất cả các ô mở khác đã được hoàn thành và bảo vệ chống giông hoặc bão,

4) do mưa ngoại trừ mưa tràn vào nhà qua các lỗ hổng của cấu trúc được tạo ra do tác động trực tiếp của giông, bão,

5) do nước tràn từ bất kỳ thiết bị chứa nước hoặc đường ống dẫn nước.

I. TRÀN NƯỚC TỪ CÁC BỂ VÀ THIẾT BỊ CHỨA NƯỚC HAY ĐƯỜNG ỐNG DẪN NƯỚC

Loại trừ THIỆT HẠI:

1) do rò rỉ hay thoát nước từ hệ thống chữa cháy tự động ,

2) của ngôi nhà bỏ trống hay không được sử dụng.

J. ĐÂM VA DO XE CƠ GIỚI HAY SÚC VẬT

VBI không chịu trách nhiệm đối THIỆT HẠI gây ra bởi bất kỳ xe cơ giới hoặc súc vật thuộc sở hữu hoặc dưới sự kiểm soát của Người được bảo hiểm hoặc của Người thuê nhà hoặc của người làm công của họ.

III. NHỮNG ĐIỂM LOẠI TRỪ ÁP DỤNG CHUNG CHO TẤT CẢ CÁC RỦI RO

Quy tắc bảo hiểm này không bảo hiểm cho:

1. THIỆT HẠI:

a) gây ra bởi:

(i) nổi loạn, bạo động dân sự, bãi công hoặc bế xưởng trừ khi Rủi ro D được nêu trong Hợp đồng/Giấy chứng nhận bảo hiểm nhưng chỉ với phạm vi bảo hiểm đã quy định của Rủi ro D,

(ii) chiến tranh, xâm lược, hành động thù địch của nước ngoài hoặc hành động tương tự chiến tranh, (dù có tuyên chiến hay không), nội chiến,

(iii) nổi loạn, khởi nghĩa quân sự hoặc quần chúng, cách mạng, binh biến, bạo động, đảo chính, lực lượng quân sự tiếm quyền, thiết quân luật hay tình trạng kiểm soát hay bất kỳ các biến cố hoặc nguyên nhân dẫn đến việc tuyên bố hay duy trì tình trạng thiết quân luật hay giới nghiêm.

b) của bất kỳ tài sản nào hay bất cứ một tổn thất hay chi phí nào bắt nguồn từ hoặc phát sinh từ hay những tổn thất có tính chất hậu quả dù trực tiếp hoặc gián tiếp gây ra bởi hoặc do ảnh hưởng một phần của hay do phát sinh từ:

(i) bất kỳ loại nguyên liệu vũ khí hạt nhân nào,

(ii) phóng xạ ion hoá hay nhiễm phóng xạ từ nhiên liệu hạt nhân hoặc từ bất kỳ chất thải hạt nhân nào do đốt cháy nhiên liệu hạt nhân. Riêng đối với điểm loại trừ này từ "đốt cháy" sẽ bao gồm cả bất cứ quá trình tự phân huỷ nào của phản ứng phân hạch hạt nhân.

c) của bất kỳ máy móc, thiết bị điện hay bất kỳ bộ phận của thiết bị điện nào có nguyên nhân bắt nguồn hay gây ra bởi chạy quá tải, quá áp lực, chập điện, tự đốt nóng, hồ quang hoặc rò rỉ điện do bất cứ nguyên nhân nào (kể cả sét).

Quy định rằng loại trừ này chỉ áp dụng đối với chính các máy móc, thiết bị hay bất kỳ phần nào của thiết bị điện chịu tác động trực tiếp của hiện tượng nêu trên, và không áp dụng cho các máy móc, thiết bị khác bị phá huỷ hoặc thiệt hại do cháy phát sinh từ chính máy móc, thiết bị hay bộ phận bị ảnh hưởng trực tiếp đó.

(d) gây ra do ô nhiễm hay nhiễm bẩn nhưng không loại trừ (trừ khi được nêu là loại trừ) những THIỆT HẠI của tài sản được bảo hiểm gây ra bởi:

(i) ô nhiễm hay nhiễm bẩn từ chính các rủi ro được bảo hiểm

(ii) bất kỳ rủi ro được bảo hiểm nào phát sinh từ ô nhiễm hay nhiễm bẩn.

2. a) hàng hóa uỷ thác hay ký gửi, vàng bạc và đá quý, tiền (tiền giấy hay tiền kim loại), séc, chứng khoán, giấy ký nợ, tem, tài liệu, sổ sách kinh doanh, hệ thống dữ liệu máy tính, vật mẫu, khuôn vẽ, bản thiết kế, chất nổ, trừ khi đã được nêu rõ là được bảo hiểm trong Hợp đồng bảo hiểm này.

b) THIỆT HẠI đối với tài sản mà tại thời điểm xảy ra THIỆT HẠI tài sản đó đã được bảo hiểm hay đáng ra phải được bảo hiểm bởi bất kỳ Hợp đồng bảo hiểm hàng hải nào hoặc nếu như chưa có Hợp đồng bảo hiểm này thì THIỆT HẠI đó lẽ ra đã được bảo hiểm bởi một hoặc những Hợp đồng bảo hiểm hàng hải đó, ngoại trừ phần THIỆT HẠI vượt quá trách nhiệm có thể được bồi thường theo một hay những Hợp đồng bảo hiểm hàng hải nếu Hợp đồng bảo hiểm này chưa có hiệu lực;

3. THIỆT HẠI hay tổn thất có tính hậu quả dưới bất kỳ hình thức hoặc mô tả nào ngoại trừ tổn thất mất tiền thuê nhà nếu tiền thuê nhà được bảo hiểm theo Hợp đồng bảo hiểm này.

IV. QUY ĐỊNH CHUNG

1. Thay đổi quyền lợi bảo hiểm

Nếu tại thời điểm xảy ra THIỆT HẠI, Người được bảo hiểm đã ký hợp đồng bán tài sản được bảo hiểm của mình đối với bất kỳ tòa nhà, tài sản được bảo hiểm nào theo Hợp đồng bảo hiểm này nhưng thủ tục mua bán chưa hoàn tất thì sau khi hoàn tất thủ tục mua bán, người mua sẽ được thụ hưởng quyền lợi bảo hiểm nếu điều đó không làm phương hại tới nghĩa vụ và quyền lợi của Người được bảo hiểm cũng như VBI (Với điều kiện người mua hay đại diện người mua chưa mua bảo hiểm cho các tài sản này).

2. Mức khấu trừ

Hợp đồng bảo hiểm này không bồi thường các khoản tiền Mức khấu trừ được nêu trong Hợp đồng/Giấy chứng nhận bảo hiểm đối với mỗi tổn thất sau khi đã áp dụng tất cả các điều kiện, điều khoản của Hợp đồng bảo hiểm này.

Người được bảo hiểm cam kết rằng, trong thời hạn có hiệu lực của Hợp đồng bảo hiểm, sẽ không mua bảo hiểm cho số tiền mức khấu trừ được kê khai trong Hợp đồng/Giấy chứng nhận bảo hiểm.

V. CÁC ĐIỀU KIỆN CHUNG

1. Tính đồng nhất.

Quy tắc bảo hiểm, Hợp đồng bảo hiểm, Giấy yêu cầu bảo hiểm, Giấy chứng nhận bảo hiểm, Danh mục tài sản được bảo hiểm và các điều khoản Sửa đổi bổ sung (nếu có) là những bộ phận hợp thành không thể tách rời của hợp đồng bảo hiểm và tại bất kỳ vị trí nào trong các văn bản này, các từ và cụm từ được gán cho một ý nghĩa đặc biệt nào đó thì ý nghĩa đặc biệt đó được duy trì cho dù chúng xuất hiện ở bất kỳ đâu trong Quy tắc bảo hiểm, Hợp đồng bảo hiểm, Giấy yêu cầu bảo hiểm, Giấy chứng nhận bảo hiểm, Danh mục tài sản được bảo hiểm và các điều khoản Sửa đổi bổ sung (nếu có).

2. Hợp đồng bảo hiểm vô hiệu.

Hợp đồng bảo hiểm sẽ bị huỷ bỏ trong trường hợp Người được bảo hiểm khai báo hoặc mô tả sai lệch, cung cấp những thông tin không đúng hoặc không khai báo các thông tin quan trọng có liên quan đến rủi ro được bảo hiểm.

3. Thay đổi và di chuyển.

Trong bất kỳ trường hợp nào dưới đây, Hợp đồng bảo hiểm sẽ chấm dứt hiệu lực đối với những tài sản bị tổn thất trừ khi Người được bảo hiểm, trước khi THIỆT HẠI xảy ra, đã được sự chấp thuận của VBI bằng một điều khoản sửa đổi bổ sung do VBI hay người đại diện của VBI cấp:

a) hoạt động sản xuất kinh doanh hoặc tính chất ngành nghề thay đổi hay các tình trạng khác bị thay đổi tác động đến tòa nhà được bảo hiểm hoặc chứa tài sản được bảo hiểm làm tăng khả năng xảy ra THIỆT HẠI cho tài sản được bảo hiểm bởi các rủi ro được bảo hiểm,

b) tòa nhà được bảo hiểm hoặc chứa tài sản được bảo hiểm không có người trông coi và ở trong tình trạng không có người trông coi như vậy trong thời hạn từ ba mươi (30) ngày trở lên,

c) tài sản được bảo hiểm bị di chuyển tới một tòa nhà hay địa điểm nào khác với tòa nhà hay địa điểm được bảo hiểm nêu trong Hợp đồng bảo hiểm,

d) quyền lợi đối với tài sản được bảo hiểm chuyển từ Người được bảo hiểm sang người khác trừ khi theo di chúc hay do quy định của luật pháp.

4. Chấm dứt hợp đồng bảo hiểm.

Hợp đồng bảo hiểm này có thể được chấm dứt bất cứ lúc nào theo yêu cầu của Người được bảo hiểm, trong trường hợp này VBI sẽ giữ lại phần phí bảo hiểm áp dụng biểu phí ngắn hạn cho thời gian Hợp đồng bảo hiểm đã có hiệu lực.

Hợp đồng bảo hiểm cũng có thể chấm dứt vào bất cứ thời điểm nào do quyết định của VBI với điều kiện VBI phải thông báo trước cho Người được bảo hiểm. Trong trường hợp này VBI sẽ có trách nhiệm hoàn trả một phần phí bảo hiểm theo tỷ lệ tương ứng với thời gian còn lại kể từ ngày thông báo chấm dứt cho đến hết ngày kết thúc hiệu lực của hợp đồng.

Tỷ lệ phí ngắn hạn được tính như sau:

Thời gian	*Tỷ lệ phí*
Dưới 3 tháng	30% phí năm
Từ 3 đến 6 tháng	60% phí năm
Từ 6 đến 9 tháng	90% phí năm
Trên 9 tháng	100% phí năm

hoặc theo thỏa thuận khác được quy định trong Hợp đồng bảo hiểm

5. Cam kết.

Bất kỳ cam kết nào với tài sản được bảo hiểm hay bộ phận nào của tài sản được bảo hiểm sẽ có hiệu lực và sẽ tiếp tục có hiệu lực kể từ khi cam kết được đưa ra cho đến hết thời hạn có hiệu lực của Hợp đồng bảo hiểm. Việc không thực hiện bất cứ cam kết nào sẽ làm mất quyền khiếu nại yêu cầu bồi thường đối với tài sản được bảo hiểm hay bộ phận của tài sản được bảo hiểm. Nhưng các khiếu nại về THIỆT HẠI xảy ra trong thời

gian tái tục Hợp đồng bảo hiểm sẽ không bị tác động bởi lý do không thực hiện cam kết trong thời gian trước khi tái tục Hợp đồng.

6. Đề phòng tổn thất.

Người được bảo hiểm phải luôn duy trì tài sản được bảo hiểm trong trạng thái được bảo dưỡng tốt và phải thực hiện mọi biện pháp thích hợp để ngăn ngừa và đề phòng THIỆT HẠI xảy ra đối với tài sản được bảo hiểm.

VI. ĐIỀU KIỆN KHIẾU NẠI YÊU CẦU BỒI THƯỜNG BẢO HIỂM

1. Trách nhiệm của Người được bảo hiểm.

Nếu bất cứ sự cố nào dẫn đến hoặc có thể dẫn đến việc khiếu nại yêu cầu bồi thường theo Hợp đồng bảo hiểm này Người được bảo hiểm phải:

a) ngay lập tức:

(i) thực hiện các bước nhằm giảm thiểu tổn thất hay thiệt hại và thu hồi các tài sản bị mất mát,

(ii) thông báo bằng văn bản ngay cho VBI,và

(iii) thông báo cơ quan công an trong trường hợp thiệt hại do hành động cố ý phá hoại hoặc ác ý.

b) trong vòng ba mươi (30) ngày hay lâu hơn nếu VBI đồng ý bằng văn bản, Người được bảo hiểm phải cung cấp cho VBI:

(i) yêu cầu bồi thường bằng văn bản đòi bồi thường tài sản bị tổn thất hay thiệt hại càng chi tiết càng tốt tất cả các hạng mục tài sản bị tổn thất hay thiệt hại và tổng số tiền tổn thất căn cứ vào giá trị của tài sản tại thời điểm xảy ra tổn thất hay thiệt hại đó,

(ii) chi tiết về các hợp đồng bảo hiểm khác nếu có.

Vào mọi thời điểm, Người được bảo hiểm bằng chi phí của mình phải có trách nhiệm thu thập và cung cấp cho VBI tất cả các thông tin chi tiết liên quan, các sổ sách kinh doanh, kế hoạch kinh doanh, các hoá đơn, biên lai, tài liệu, bằng chứng và thông tin có liên quan đến tổn thất như nguyên nhân gây ra tổn thất, hoàn cảnh cụ thể của tổn thất dưới hình thức bản chính hoặc bản sao, hay bất cứ một vấn đề có liên quan đến trách nhiệm của VBI mà VBI hay người đại diện của VBI có thể yêu cầu một cách hợp lý cùng với lời khai có cam kết hay dưới hình thức pháp lý nào khác xác nhận trung thực của khiếu nại yêu cầu bồi thường và của bất kỳ vấn đề nào có liên quan đến khiếu nại yêu cầu bồi thường.

2. Mất quyền lợi.

(a) Tất cả các quyền lợi theo Hợp đồng bảo hiểm này sẽ bị bãi bỏ nếu khiếu nại yêu cầu bồi thường đưa ra là gian lận hoặc Người được bảo hiểm sử dụng các phương tiện và chi tiết gian lận hoặc bất cứ một người nào hành động nhân danh Người được bảo hiểm

nhằm trục lợi từ Hợp đồng bảo hiểm hay THIỆT HẠI gây ra do hành động cố ý hoặc có sự đồng loã của Người được bảo hiểm.

(b) Quyền lợi theo Hợp đồng Bảo hiểm này cũng sẽ bị bãi bỏ đối với các khiếu nại yêu cầu bồi thường sau:

(i) được đưa ra và bị từ chối nếu các thủ tục pháp lý hay kiện tụng không được tiến hành trong vòng mười hai (12) tháng kể từ ngày bị từ chối, hoặc

hoặc

(ii) đã được phân xử bởi Trọng tài theo Điều kiện số 8 sau đây của Quy tắc bảo hiểm này và các thủ tục pháp lý hay kiện tụng không được tiến hành trong vòng mười hai (12) tháng kể từ ngày Trọng tài đưa ra phán quyết.

3. Khôi phục tài sản.

VBI tuỳ theo sự lựa chọn của mình, có thể sửa chữa hay thay thế toàn bộ hay một phần tài sản bị thiệt hại hay phá huỷ thay vì trả tiền bồi thường tổn thất hay thiệt hại hoặc có thể cộng tác với các doanh nghiệp bảo hiểm khác để thực hiện những việc đó. VBI không có trách nhiệm buộc phải sửa chữa tài sản một cách hoàn toàn chính xác như cũ mà chỉ khôi phục với mức độ hợp lý mà hoàn cảnh thực tế cho phép, trong bất kỳ trường hợp nào VBI sẽ không chi cho việc khôi phục một số tiền lớn hơn số chi phí cần thiết để khôi phục tài sản trở lại tình trạng như trước lúc xảy ra tổn thất hoặc lớn hơn số tiền bảo hiểm của tài sản đó.

Nếu VBI lựa chọn phương án sửa chữa hay thay thế đối với tài sản bị thiệt hại thì Người được bảo hiểm, bằng chi phí của mình phải cung cấp cho VBI các bản vẽ, các tài liệu, phương án kỹ thuật, số lượng máy móc và tất cả các thông tin cần thiết khác có liên quan nếu VBI yêu cầu. Không một hành vi nào VBI thực hiện hay yêu cầu thực hiện nhằm sửa chữa hay thay thế tài sản được coi là VBI đã lựa chọn phương án sửa chữa hay thay thế.

Nếu trong mọi trường hợp VBI không thể thực hiện được việc thay thế hay sửa chữa tài sản được bảo hiểm do có các quy định của chính quyền địa phương về việc bảo vệ cảnh quan đường phố hay kiến trúc các toà nhà hay các quy hoạch xây dựng khác thì VBI sẽ chỉ có trách nhiệm chi trả một khoản tiền tương ứng với chi phí cần thiết phải bỏ ra để thay thế hay sửa chữa tài sản đó tựa như nó được sửa chữa một cách hợp pháp theo tình trạng trước đây.

4. Quyền của VBI khi tổn thất xảy ra.

Trong trường hợp THIỆT HẠI xảy ra và có khiếu nại yêu cầu bồi thường, VBI hay bất kỳ ai đại diện cho VBI có quyền thực hiện những việc sau đây mà không bị quy trách nhiệm cũng như ảnh hưởng quyền hạn của VBI theo Hợp đồng bảo hiểm này:

a) đến hiện trường tiếp quản ngôi nhà nơi xảy ra THIỆT HẠI,

b) tiếp quản hoặc yêu cầu Người được bảo hiểm bàn giao các tài sản được bảo hiểm cho VBI xử lý theo cách thức và mục đích phù hợp,

Người được bảo hiểm không có quyền từ bỏ tài sản của mình cho VBI cho dù tài sản đó được VBI giữ hay không.

5. Nguyên tắc tỷ lệ (bảo hiểm dưới giá trị).

Tại thời điểm xảy ra THIỆT HẠI, nếu tài sản được bảo hiểm có giá trị thực tế lớn hơn số tiền bảo hiểm của tài sản đó thì Người được bảo hiểm phải tự chịu một phần tổn thất tương ứng với tỷ lệ bảo hiểm dưới giá trị. Điều kiện này sẽ được áp dụng riêng rẽ đối với mỗi hạng mục tài sản được bảo hiểm.

6. Đóng góp bồi thường tổn thất

Nếu tại thời điểm xảy ra THIỆT HẠI mà tài sản được bảo hiểm bị tổn thất, thiệt hại hoặc bị phá huỷ đã được Người được bảo hiểm mua bảo hiểm theo Hợp đồng bảo hiểm khác nữa thì trách nhiệm của VBI theo Hợp đồng bảo hiểm này chỉ giới hạn ở phần tổn thất phân bổ theo tỷ lệ.

Nếu Hợp đồng bảo hiểm khác nêu trên có điều kiện quy định không bồi thường một phần hay toàn bộ hay đóng góp theo tỉ lệ đối với tổn thất cùng với Hợp đồng bảo hiểm này thì trách nhiệm của VBI đối với tổn thất hay THIỆT HẠI cũng sẽ chỉ giới hạn theo tỉ lệ giữa số tiền bảo hiểm trên giá trị thực tế của tài sản này.

7. Thế quyền bồi thường.

VBI bằng chi phí của mình có quyền yêu cầu Người được bảo hiểm thực hiện hoặc tham gia thực hiện hoặc cho phép VBI tiến hành những hành động cần thiết và hợp lý nhằm thi hành quyền đòi bồi thường các bên thứ ba theo quyền thế nhiệm sau khi VBI đã thanh toán bồi thường hay phục hồi tổn thất. Tuy nhiên, các hành động này có thể được tiến hành hay yêu cầu tiến hành trước hoặc sau khi VBI đã bồi thường cho Người được bảo hiểm.

8. Trọng tài.

Trừ trường hợp có quy định khác trong hợp đồng bảo hiểm, nếu phát sinh bất kỳ tranh chấp nào có liên quan đến số tiền chi trả bồi thường theo hợp đồng bảo hiểm này thì tranh chấp sẽ được quyết định bởi một trọng tài do hai bên chỉ định bằng văn bản, hoặc nếu hai bên không thỏa thuận được về một trọng tài thì sẽ được chuyển cho hai trọng tài, mỗi trọng tài sẽ do từng bên chỉ định bằng văn bản sau hai (02) tháng kể từ khi một bên nhận được văn bản của bên kia yêu cầu chọn trọng tài. Trong trường hợp một trong hai bên không chỉ định được trọng tài cho mình, thì bên kia có quyền chỉ định một trọng tài duy nhất. Nếu hai trọng tài nói trên vẫn không thương lượng được với nhau thì họ sẽ bằng văn bản chỉ ra một trọng tài chung để cùng ngồi và chủ toạ các cuộc thương lượng của họ. Phí tổn về trọng tài và số tiền bồi thường sẽ do các trọng tài quyết định.

Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM NGÂN HÀNG TMCP CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM

Lê Tuấn Dũng
TỔNG GIÁM ĐỐC

PHỤ LỤC
ĐỊNH NGHĨA CÁC KHOẢN MỤC BẢO HIỂM

Khoản mục

Lợi nhuận gộp

Bảo hiểm theo khoản mục này được giới hạn đối với mất mát về lợi nhuận gộp gây ra do

(a) Giảm sút doanh thu

(b) Gia tăng về chi phí kinh doanh

và số tiền bồi thường có thể được thanh toán theo dưới đây là:

(a) **Đối với Giảm sút doanh thu:** Số tiền bồi thường được tính toán bằng cách nhân tỷ lệ lợi nhuận gộp với số doanh thu thiếu hụt trong thời hạn bồi thường

(b) **Đối với Gia tăng về chi phí kinh doanh:** Khoản chi phí tăng thêm (tuân theo các điều kiện của điều khoản các chi phí bất biến không được bảo hiểm) do người được bảo hiểm chi trả một cách cần thiết và hợp lý với mục đích duy nhất là để ngăn chặn hay hạn chế sự giảm sút doanh thu mà nếu không có khoản chi phí này thì sự giảm sút này có thể đã xảy ra trong thời hạn bồi thường do hậu quả của THIỆT HẠI

(c) nhưng không vượt quá số tiền được tính toán bằng cách nhân tỷ lệ lợi nhuận gộp với doanh thu giảm sút đã được ngăn chặn

trừ đi bất cứ khoản tiền nào không phải chi trả trong thời hạn bồi thường về các chi phí hay phí tổn trong kinh doanh không thuộc lợi nhuận gộp khi công việc kinh doanh có thể ngừng trệ hoặc giảm sút do hậu quả của THIỆT HẠI

Với điều kiện là nếu Số tiền bảo hiểm theo khoản mục này thấp hơn số tiền được tính toán bằng cách nhân tỷ lệ lợi nhuận gộp với doanh thu hàng năm (hay nhân với phần gia tăng theo tỷ lệ tương ứng của doanh thu hàng năm nếu như thời hạn bồi thường tối đa vượt quá mười hai (12) tháng) thì số tiền phải trả sẽ giảm đi theo tỷ lệ tương ứng.

KHÁI NIỆM

GHI CHÚ 1: Trong chừng mực để người được bảo hiểm có thể quyết toán với cơ quan thuế đối với thuế giá trị gia tăng, tất cả các điều khoản Quy tắc bảo hiểm sẽ loại trừ khoản thuế này.

GHI CHÚ 2: Vì mục đích của các khái niệm này, bất kỳ một sự điều chỉnh nào được thực hiện trong kế toán chi phí hiện tại sẽ được bỏ qua.

Lợi nhuận gộp - được tính toán bằng cách

(1) tổng Doanh thu cộng hàng tồn kho cuối kỳ báo cáo

trừ đi

(2) tổng giá trị hàng tồn kho đầu kỳ cộng tổng chi phí kinh doanh không được bảo hiểm

GHI CHÚ: Giá trị hàng hoá tồn kho đầu kỳ và cuối kỳ có thể được tính toán trên cơ sở các phương pháp kế toán thông thường mà người được bảo hiểm áp dụng, có áp dụng tính khấu hao.

Chi phí kinh doanh không được bảo hiểm – Số tiền của các chi phí được quy định cụ thể trong Hợp đồng/Giấy chứng nhận bảo hiểm (mà không được bảo hiểm theo phần này)

GHI CHÚ: Các từ ngữ và cụm từ sử dụng trong khái niệm này sẽ mang cùng ý nghĩa theo các khoản mục trong sổ sách kế toán của người được bảo hiểm.

Doanh thu

Số tiền đã trả hay phải trả cho người được bảo hiểm về những hàng hoá đã giao hoặc bán và những dịch vụ đã phục vụ trong quá trình kinh doanh tại cơ sở kinh doanh.

Thời hạn bồi thường

Thời hạn bắt đầu từ khi xảy ra THIỆT HẠI cho đến khi kết thúc mà trong thời hạn đó kết quả kinh doanh sẽ bị ảnh hưởng bởi hậu quả của THIỆT HẠI, nhưng trong mọi trường hợp không được vượt quá thời hạn bồi thường tối đa.

Tỷ lệ Lợi nhuận gộp - Tỷ lệ của lợi nhuận gộp thu được trên doanh thu trong năm tài chính ngay trước ngày xảy ra THIỆT HẠI.

Doanh thu hàng năm - Doanh thu thu được trong 12 tháng ngay trước ngày xảy ra THIỆT HẠI

Doanh thu tiêu chuẩn – Doanh thu trong thời gian tương ứng với thời hạn bồi thường trong thời gian 12 tháng ngay trước ngày xảy ra THIỆT HẠI và được điều chỉnh tương ứng khi thời gian bồi thường vượt quá 12 tháng

đối với các khoản mục này, sẽ áp dụng những điều chỉnh cần thiết để phù hợp với xu hướng kinh doanh hoặc phản ánh đúng những thay đổi hoặc những hoàn cảnh đặc biệt có ảnh hưởng đến kinh doanh trước hay sau khi THIỆT HẠI xảy ra hoặc lẽ ra đã ảnh hưởng đến kinh doanh nếu THIỆT HẠI đã không xảy ra, do đó những số liệu được điều chỉnh này sẽ thể hiện gần như chính xác, theo thực tế cho phép, kết quả kinh doanh lẽ ra đã đạt được nếu THIỆT HẠI không xảy ra, trong thời gian tương ứng sau THIỆT HẠI

GHI NHỚ

Ghi nhớ 1: Các chi phí bất biến không được bảo hiểm

Nếu bất kỳ khoản chi phí bất biến nào không được bảo hiểm theo hợp đồng bảo hiểm (đã bị khấu trừ khi tính toán lợi nhuận gộp như qui định trên), thì khi tính toán số tiền bồi thường theo mục gia tăng trong chi phí kinh doanh, phần tỷ lệ bồi thường cho các chi phí phụ sẽ được tính theo tỷ lệ của lợi nhuận gộp trên tổng của lợi nhuận gộp và các chi phí bất biến không được bảo hiểm.